



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171 : \_\_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN SANG  
Last Middle First

Current Address 166 LY TU TRONG, THI TRAN BLAO, BAO LOC, LAM DONG S.VN

Date of Birth 02/05/1948 Place of Birth TU SON, BAC NINH N.VN

Previous Occupation(before 1975) COMBAT OFFICER  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From MAY 1975 To JAN. 1981

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TIEN DUNG  
Name

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN SANG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1- NGUYEN THI THANH HUONG                | 07-14-1952    | WIFE                |
| 2- NGUYEN AI TRINH                       | 10-10-1975    | DAUGHTER            |
| 3- NGUYEN HUY KHIEM                      | 11-05-1981    | SON                 |
| 4- NGUYEN THI DIEM CHAU                  | 03-23-1985    | DAUGHTER            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
 MAU DON VE LY-LICH  
 \*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ TỬC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN SANG  
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 05 1948  
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): ✓  
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 166 LY TU TRONG, THI TRAN BLAO  
 (Dia chi tai Viet-Nam) HUYEN BAO LOC, TINH LAM DONG, SOUTH VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) \_\_\_\_\_  
 If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 1975 To (Den): JAN. 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: A.30 PHU KHANH PROVINCE  
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): COMBAT OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT  
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): SUB. SECTOR / PLEIKU  
 Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓  
 IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
 No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4  
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 166 LY TU TRONG, THI TRAN  
BLAO, HUYEN BAO LOC, TINH LAM DONG, SOUTH VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN TIEN DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TIEN DUNG  
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 01 05 1989  
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN SANG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1- NGUYEN THI THANH HUONG                | 07-14-1952    | WIFE                |
| 2- NGUYEN AI TRINH                       | 01-10-1975    | DAUGHTER            |
| 3- NGUYEN HUY KHIEM                      | 11-05-1981    | SON                 |
| 4- NGUYEN THI DIEM CHAU                  | 03-23-1985    | DAUGHTER            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỐ TỬC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN VAN SANG  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 02 05 1948  
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): \_\_\_\_\_

MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): ✓  
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 166 LY TU TRONG, THI TRAN BLAO  
(Dia chi tai Viet-Nam) HUYEN BAO LOC, TINH LAM DONG, SOUTH VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 1975 To (Den): JAN. 1981

PLACE OF RE-EDUCATION: A.30 PHU KHANH PROVINCE  
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): COMBAT OFFICER

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): SUB. SECTOR / PLEIKU  
Date (nam): \_\_\_\_\_

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): \_\_\_\_\_

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 166 LY TU TRONG, THI TRAN  
BLAO, HUYEN BAO LOC, TINH LAM DONG, SOUTH VN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):  
NGUYEN TIEN DUNG

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): \_\_\_\_\_ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BROTHER-IN-LAW

NAME & SIGNATURE: NGUYEN TIEN DUNG  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: 01 05 1989  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN SANG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1- NGUYEN THI THANH HUONG                | 07-14-1952    | WIFE                |
| 2- NGUYEN AI TRINH                       | 01-10-1975    | DAUGHTER            |
| 3- NGUYEN HUY KHIEM                      | 11-05-1981    | SON                 |
| 4- NGUYEN THI DIEM CHAU                  | 03-23-1985    | DAUGHTER            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV # \_\_\_\_\_  
VEWL.# \_\_\_\_\_  
I-171 : \_\_\_\_ Yes, \_\_\_\_ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN SANG  
Last Middle First
- Current Address 166 LY TU TRONG, THI TRAM BLAO, BAO LOC, LAM DONG S. VN
- Date of Birth 02/05/1948 Place of Birth TU SON, BAC NINH N. VN
- Previous Occupation (before 1975) COMBAT OFFICER  
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From MAY 1975 To JAN. 1981
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN TIEN DUNG  
Name
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN VAN SANG  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1- NGUYEN THI THANH HUONG                | 07-14-1952    | WIFE                |
| 2- NGUYEN AI TRINH                       | 10-10-1975    | DAUGHTER            |
| 3- NGUYEN HUY KHIEM                      | 11-05-1981    | SON                 |
| 4- NGUYEN THI DIEM CHAU                  | 03-23-1985    | DAUGHTER            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :



## NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 Massachusetts Avenue, N.W. • Washington D.C. 20005

## ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF GALVESTON - HOUSTON

ORIGINAL TO ODP.....[ ]  
COPY TO USCC NY.....[ ]  
FILE - USCC HOU.....[ ]

- USCC # HOU- 835

- ODP IV

## SECTION I

Your name : Mr./Mrs. NGUYEN TIEN DUNG Phone [W]  
(Family) (Middle) (Given)Your Address : Number Street County/City State Zip CodeDate of Birth : 07-30-1960 Place of Birth : LAM DONG, VN. Nationality : VIETNAMESEDate of Entry to U.S. : 11-14-1985 From (Camp/Country) : PHILIPPINES Volag : USCCMy Alien Registration Number : A-27 745 429 Social Security Number : 

Legal Status : Parolee [ ] Permanent Resident [X] U.S. Citizen [ ] (Check one)

My Naturalization Certificate No. (if applicable) : N/A

## SECTION II

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my [ ] I-84 (both sides) [X] I-151 or [ ] I-551 is attached.

I have filed an I-120 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit : Yes [ ] No [ ]. If yes, date submitted :  and date approved of visa petition : 

| FULL NAME                 | DATE & PLACE OF BIRTH  | REL. TO YOU   | ADDRESS IN VIETNAM |
|---------------------------|------------------------|---------------|--------------------|
| 1- NGUYEN THI THANH-HUONG | 07-14-1952 - VIETNAM   | Sister        | 166 Ly Tu Trong    |
| 2- NGUYEN VAN SANG        | 02-05-1948 - "         | Broth. in-law | Thi Tran Blao      |
| 3- NGUYEN AI TRINH        | 01-10-1975 - "         | Niece         | Bao-Loc            |
| 4- NGUYEN HUY KHIEM       | 11-05-1981 - "         | Nephew        | Tinh Lam-Dong      |
| 5- NGUYEN THI DIEM-CHAU   | 03-23-1985 - "         | Niece         | VietNam.           |
|                           |                        |               |                    |
|                           | PLEASE SEE SECTION III |               |                    |
|                           |                        |               |                    |
|                           |                        |               |                    |
|                           |                        |               |                    |

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees, persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975, political prisoners, or America's "50,000" (refugees from North Vietnam), please indicate this on the back of the affidavit.

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the United States as a former U.S. Government employee or close associate to the U.S.

| Name of Principal Applicant | Date & Place of Birth | Relationship   | Address in Vietnam |
|-----------------------------|-----------------------|----------------|--------------------|
| NGUYEN VAN SANG             | 02-05-1948 - VIETNAM  | BROTHER-IN-LAW | LAM DONG, VIETNAM  |

#### U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

#### DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Applicant)

U.S. Government Agency \_\_\_\_\_ Last Title/Grade \_\_\_\_\_  
 Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

#### EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION :

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation : \_\_\_\_\_  
 Last Title/Grade : \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ Name/Position of Supervisor \_\_\_\_\_

#### EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT :

Ministry or Military Unit 205 BAT.COMBAT, SUB SECTOR/PLEIKU Last Title/Grade LIEUTENANT  
 Name/Position of Supervisor MAJOR NGUYEN HOANG \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_

#### FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP :

Was time spent in Re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date : From May 1975 To JAN. 1981

#### FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP :

School \_\_\_\_\_ Location \_\_\_\_\_

Type of Degree or Certificate : \_\_\_\_\_

Date of Employment or Training : From \_\_\_\_\_ to \_\_\_\_\_

ASIAN-AMERICANS : Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full name of the Mother \_\_\_\_\_ Address \_\_\_\_\_

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) \_\_\_\_\_

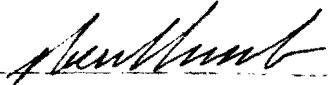
His current address \_\_\_\_\_

#### SECTION IV

| NAMES OF DEPENDENTS/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | REL. TO PA |
|--------------------------------------------|---------------|------------|
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |
|                                            |               |            |

#### ADDITIONAL INFORMATION :

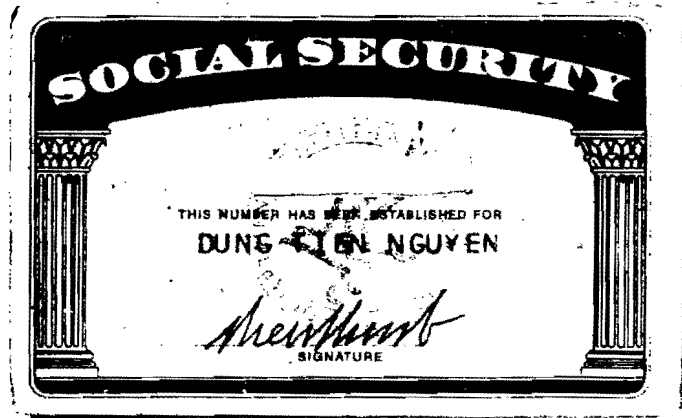
I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

  
 Your Signature

Subscribed and sworn to before me  
 this 03rd day of JANUARY 1989



NHQ NGUYEN  
 Notary Public, State of Texas  
 My Commission Expires 07/12/90



**RESIDENT ALIEN**  
U.S. Department of Justice-Immigration and Naturalization Service  
NGUYEN, DUNG TIEN



073060

A27745429

MOU-REG

DUNG TIEN NGUYEN



27745429 11 28 065 662 18967  
7713 05007 45930 27760 43763  
111485 266 122 14250 2368832

TRÍ

NHÂN



VIỆT NAM CỘNG HÒA  
BỘ QUỐC PHÒNG  
BỘ TỔNG THAM MƯU  
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỔNG-CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ  
TRƯỜNG ĐẠI-HỌC  
CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

SỐ: 10.7.72 KT

# Bằng Tốt Nghiệp

Chiếu sắc lệnh số 48/SL/QP ngày 18 tháng 3 năm 1966

Chiếu nghị định số 311/QP/ND ngày 24 tháng 4 năm 1967

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

CHỨNG NHẬN: *Chứng nhận*

*Nguyễn Văn Sang* SX: 68/409.962

ĐÃ THEO HỌC CÓ KẾT QUẢ KHÓA XX

**Căn-Bản Chiến-Tranh Chính-Trị**

TẠI TRƯỜNG ĐẠI-HỌC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ VÀ CẤP  
VĂN-BẰNG TỐT-NHIỆP NÀY ĐÃ CHẤP-CHIẾU TIỀN-DỤNG

XÁC 40 ngày 11 tháng 10 năm 1973

*Wuuuue*

DỪNG

THÀNH





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **230250673**

Họ tên: **NGUYỄN VĂN SÁNG**

Sinh ngày: **05-02-1948**

Nguyên quán: **Cầm giăng**

**Tứ sơn, Hạ bắc**

Nơi thường trú: **166 Lý Tự Trọng**  
**B. lao Bảo lộc, Lâm đồng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số: **250062114**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

Sinh ngày: **14-7-1952**

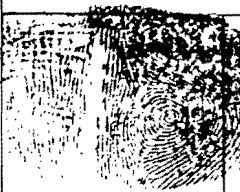
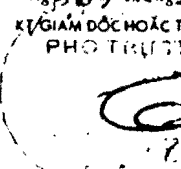
Nguyên quán: **Tăng diên**

**Hải hậu, Hà nam ninh**

Nơi thường trú: **Lộc thiện**  
**Bao lộc, Lâm đồng**

|                                                                                     |               |                                                                                                                                     |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                       |               | Tôn giáo: Thiên chúa                                                                                                                |  |
|  | NGON TRÓ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                          |  |
|                                                                                     |               | Sẹo chằm 0,1CM trên sau cánh mũi phải                                                                                               |  |
|  | NGON TRÓ PHẢI | Ngày 05 tháng 05 năm 1983                                                                                                           |  |
|                                                                                     |               |  KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>Phạm Diêu |  |

SANG

|                                                                                     |               |                                                                                                                                                       |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Dân tộc: Kinh                                                                       |               | Tôn giáo: Thiên chúa                                                                                                                                  |  |
|  | NGON TRÓ TRÁI | DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH                                                                                                                            |  |
|                                                                                     |               | Sẹo tròn 0,3CM C.1,4 CM dưới dưới mắt phải                                                                                                            |  |
|  | NGON TRÓ PHẢI | Ngày 09 tháng 10 năm 1978                                                                                                                             |  |
|                                                                                     |               |  KÝ/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN<br>PHO TRƯỞNG TY<br>Trương Văn |  |

HUONG

CHUNG HÒA XI VIỆT CHỖ NGHĨA VIỆT NAM  
Học tập, Tư tưởng, Hành động

80 : 169 / GBT

**FIFTY NA TRAI**

- Căn cứ chỉ thị số : 316/TTg ngày 22-2-1977 của Thủ-Tướng chính phủ, Tổng tư  
lệnh Bộ Nội-vụ : Quốc-phong số : 02/TTLB ngày 29-12-1977 và việc một số đại biểu  
là Sĩ-quân, binh-lính và nhân viên Học-Quân ở các Tỉnh phố Nam-Biên đang bị

TRẠNG 40. Toxicitas Ac. Tucum in Ph. Khanh Quá lý.

- Ủy ban quyết định số : 25/UB/XĐ NĐ 22-21-1981  
Quyết định của đại tướng chấp hành ra khỏi trại .

1 - May cấp giấy ra đời cho anh 1 gia số tên sau đây 2

Họ và tên: NGUYỄN VĂN SÁU B: danh

- Họ và tên thường gọi : \_\_\_\_\_

Sinh ngày : 05 tháng 02 năm 1948

- Sinh quán: TỈNH ĐỀN HẠ LÃC

- Trả quán : 165 LƯU TỬ TRUNG TỰ TRẦN B LẠO, BẢO LỘC, LÂM THỪ.

- Quốc tịch : VIỆT NAM dân tộc : Kinh

- Tôn giáo : - Thiên chúa                      Đảng phái : /

3. Các b/c: các vụ trưởng khi bị TĐT: TIỀN MÃ - ĐAI ZAI TAI M

- Reply by Mr. H. H. TIGG : 02-5-1975

- Nay và cư trú tại : 165 Lũy TV Điện Thủ Khoa H' Lai, Bảo Lộc, Lâm Đồng

2 - Kai về địa phương đồng sự phải mất trình Quyết định này với Ủy-Ban

Thần dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết : đăng ký hộ khẩu, cấp giấy công việc làm ăn, làm giấy đi nghỉ và người sống dân, và phải thi hành lệnh quân chủ thời gian 2 tháng.

Lần tay ngực trở phải

Đoạn văn này có vẻ như là một phần của một bài báo hoặc tài liệu nghiên cứu, nhưng nó bị cắt ngang và không đầy đủ. Nội dung chính của đoạn văn là:

Đoạn văn này có vẻ như là một phần của một bài báo hoặc tài liệu nghiên cứu, nhưng nó bị cắt ngang và không đầy đủ. Nội dung chính của đoạn văn là:

Phổ-Định, ngày 09 tháng 11 năm 1966

Major Eric Cap Giff

1. ĐỀ CƯƠNG  
 LỚP I NĂM 1959-1960

**THE**

Left hand :

Nguyễn-Văn-Sính

Trần Văn C.

# QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV

DATE: \_\_\_\_\_

## A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. NAME : SANG - NGUYEN - VAN SEX - MALE
2. OTHER NAMES : NO.
3. DATE - PLACE OF BIRTH : FEB. 6<sup>th</sup> 1948.  
CAM - GIANG TU SON , BAC NINH (HA BAC) N. VN
4. RESIDENCE ADDRESS: 166 LY TU TRONG THI TRAM BLAO - BAO LOC  
LAM DONG SOUTH VN.
5. MAILING ADDRESS: DUNG - NGUYEN - TIEN

## 6. CURRENT OCCUPATION :

## B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

| NAME                      | DOB                        | P.O.B            | SEX  | MS      | REL      |
|---------------------------|----------------------------|------------------|------|---------|----------|
| 1. HUONG NGUYEN THI THANH | JULY 14 <sup>th</sup> 1952 | TANG DIEN BUCH   | FEM. | MARRIED | WIFE     |
| 2. TRINH - NGUYEN - AI    | JAN. 10 <sup>th</sup> 1975 | BAO LOC LAM DONG | FEM. | SINGLE  | DAUGHTER |
| 3. KIEM NGUYEN HUY        | NOV. 05 <sup>th</sup> 1981 | BAO LOC LAM DONG | MALE | SINGLE  | SON      |
| 4. CHAU - NGUYEN THI DIEM | MAR. 23 <sup>th</sup> 1985 | BAO LOC LAM DONG | FEM  | SINGLE  | DAUGHTER |

## C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. CLOSEST RELATIVE IN THE US NO
2. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES NO

## D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING / DEAD).

- | NAME                                      | ADDRESS                                                    |
|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| 1- FATHER : MY - NGUYEN - VAN             | DEAD                                                       |
| 2. MOTHER : HUY - NGUYEN - THI            | DEAD.                                                      |
| 3 - SPOUSE : HUONG - NGUYEN THI THANH (L) | 166 LY TU TRONG THI TRAM BLAO BAO LOC<br>LAM DONG SOUTH VN |
| 4. FORMER SPOUSE                          | NO -                                                       |
| 5. CHILDREN :                             |                                                            |
| (1) TRINH - NGUYEN AI (L)                 | 166 LY TU TRONG TT. BLAO BAO LOC LAM DONG                  |
| (2) KIEM NGUYEN HUY (L)                   | 166 LY TU TRONG TT BLAO BAO LOC LAM DONG                   |
| (3) CHAU NGUYEN THI DIEM (L)              | 166 LY TU TRONG TT. BLAO BAO LOC LAM DONG                  |

6. SIBLINGS.

- (1) BROTHER : LÔI - NGUYỄN - VĂN (L) TÂN HÀ LỘC TIỀN BẢO LỘC LÂM ĐỒNG  
(2) SISTER : SÁO NGUYỄN THỊ (L) TÂN HÀ LỘC TIỀN BẢO LỘC LÂM ĐỒNG

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATIONS OF YOU OR YOUR SPOUSE . NO.

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE .

\* BY ME

1. NAME OF PERSON SERVING SÁNG - NGUYỄN - VĂN  
2. DATE FROM : OCTOBER 1969 TO : APRIL 30<sup>TH</sup> 1975  
3. LAST RANK LIEUTENANT.  
4. MINISTRY - OFFICE - MILITARY UNIT : 205 BAT. COMBAT, SUB SECTOR DLEIKU  
5. NAME OF SUPERVISOR / C.O. : THE FIRST MAJOR HOÀNG NGUYỄN .  
AFTERWARDS CAP. NGHI  
6. REASON FOR LEAVING .  
7. NAMES OF AMERICAN ADVISOR . DISREMEMBER!  
8. US. TRAINING COURSES IN VIETNAM  
9. US AWARDS OR CERTIFICATES NO.

\* AND BY MY WIFE .

1. NAME OF PERSON SERVING : HUỖNG NGUYỄN THỊ THANH  
2. DATE : FROM 1970 TO APRIL 30<sup>TH</sup> 1975  
3. LAST RANK : GOVERNMENT OFFICIAL  
4. MINISTRY - OFFICE : SERVICE ECONOMY - FINANCES.  
5. NAME OF SUPERVISOR : HÙNG - NGUYỄN - THẾ  
6. REASON FOR LEAVING : APRIL 30<sup>TH</sup> 1975  
7. NAME OF AMERICAN ADVISOR :  
8. US. TRAINING COURSES IN VN } NO.  
9. US AWARDS OR CERTIFICATES }

G. TRAINING OUTSIDE VN OF YOU OR YOUR SPOUSE

NO.

H. RE. EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE .

1. NAME OF PERSON IN RE. EDUCATION : SÁNG - NGUYỄN - VĂN  
2. TOTAL TIME IN REEDUCATION 5 YEARS 8 MONTHS 27 DAYS  
FROM MAY 2<sup>TH</sup> 1975 TO JAN. 29<sup>TH</sup> 1981.  
AND CONFINED AT LOCAL ONE YEAR SIX MONTHS  
FROM JAN 29<sup>TH</sup> 1981 TO JULY 29<sup>TH</sup> 1982  
3. STILL IN REEDUCATION : NO

I. ANY ADDITIONAL REMARKS :

\* WHEN YOU RECEIVE MY APPLICATION PLEASE ANSWER  
FOR ME AS SOON AS POSSIBLE BY MAILING ADDRESS.  
THANK YOU.  
ADDRESS: DŨNG NGUYỄN TIẾN

\* DŨNG-NGUYỄN TIẾN IS THE WIFE'S YOUNGER BROTHER.

SIGNATURE



DATE NOV. 20<sup>TH</sup> 1988

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE.

- 5 COPIES OF BIRTH CERTIFICATES AND 5 PHOTOS
- 1 MARRIAGE CERTIFICATE
- 2 IDENTIFICATION CARDS
- 1 COPY OF DIPLOMA
- + 1 COPY OF MY RELEASE CERTIFICATE



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 29 tháng 12 năm 1988

Kính gửi: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thư và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiên nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thư tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ  
Chủ Tịch

### \*\*\* HỒ SƠ TÊN:

NGUYỄN VĂN SÁNG

☒ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

### \*\*\* TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☒ IV# , ( ) LOI , ( ) Exit visa , ( ) I-171
- ☒ Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- ☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☐ Giấy bảo tử (nếu chẹt trong trại học tập)
- ☒ Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

### \*\*\* CÁC THỦ KHÁC:

Giấy ra trại

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận PHẠO-LỘC  
Xã Phường AN-LẠC  
Số hiệu : 06

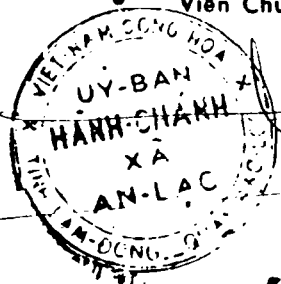
# Trích Lục Chứng Thư Hôn - Thú

Lập, ngày 12 tháng 07 năm 197 4.

Tên họ chồng NGUYỄN-VĂN-SÁNG  
Ngày và nơi sanh 05.02.1948, Cẩm-Giang, Bắc-Ninh.  
Tên họ cha chồng Nguyễn-Văn-Hỷ (sống) (chết)  
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-Thị-Huyền (sống) (chết)  
Tên họ vợ NGUYỄN-THỊ-THANH-HƯƠNG  
Ngày và nơi sanh 14.07.1952, Tang-Điền, Bùi-Chu.  
Tên họ cha vợ Nguyễn-Văn-Quý (sống) (chết)  
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Quý (sống) (chết)  
Ngày lập hôn-thú Mười hai, tháng bảy, năm một ngàn  
chín trăm bảy mươi bốn (12.7.1974)  
Có lập hôn-kế không /

## TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

AN-LẠC, ngày 12 tháng 07 năm 197 4.  
Viên Chức Hộ Tịch



AN-LẠC

MIỄN THU THỰC CHỮ-KÝ  
Số 1. 06 AN-LẠC/29  
Ngày 08/08/1970

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã phường THỊ TRẦN B' LAO  
Huyện, Quận BAO LỘC...  
Tỉnh, Thành phố LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT  
Số 2782...  
Quyển 08...



## GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ..... NGUYỄN - VĂN - SÁNG ..... Nam hay Nữ NAM...  
Ngày, tháng, năm sinh .. NGÀY - NĂM, THÁNG - HAI, NĂM - MỘT - NGÀN -  
CHÍN - TRĂM - BỐN - MƯỠI - TÁM - (05 - 02 - 1948) .....  
Nơi sinh ..... CẨM GIANG, TỬ SƠN, BẮC NINH (HÀ BẮC) .....  
.....  
Dân tộc ..... KINH ..... Quốc tịch ..... VIỆT - NAM .....

| Phần khai về cha, mẹ | Người mẹ                                  | Người cha                                 |
|----------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|
| Họ và tên            | <u>NGUYỄN - THỊ - HUY (CHẾT)</u>          | <u>NGUYỄN - VĂN - MỸ (CHẾT)</u>           |
| Tuổi                 | <u>78 tuổi (1910)</u>                     | <u>80 tuổi (1908)</u>                     |
| Dân tộc              | <u>KINH</u>                               | <u>KINH</u>                               |
| Quốc tịch            | <u>VIỆT - NAM</u>                         | <u>VIỆT - NAM</u>                         |
| Nghề nghiệp          | <u>LÀM VƯỜN</u>                           | <u>LÀM VƯỜN</u>                           |
| Nơi thường trú       | <u>TÂN HẠ, BAO LỘC</u><br><u>LÂM ĐỒNG</u> | <u>TÂN HẠ, BAO LỘC</u><br><u>LÂM ĐỒNG</u> |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

NGUYỄN - VĂN - SÁNG .. 40 tuổi .. SỐ 166 LY TỬ TRỌNG .. THỊ - TRẦN  
B' LAO ... BAO LỘC ... LÂM ĐỒNG - SỐ GIẤY CHỨNG MINH 250250673

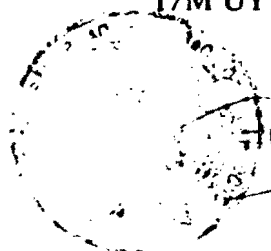
Đăng ký ngày 16 tháng 11 năm 1988..

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH  
PHU CHỦ TỊCH

  
NGUYỄN - VĂN - SÁNG



Le Văn  
17/11/88

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA-SỞ-THẨM

Tây-Hình

PHÒNG LỤC-SỰ

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SỞ-THẨM Tây-Hình

Một bản chánh giấy thể vi khai sinh  
(1) Ngày 8-3-1956 cấp cho Nguyễn thị Thanh-Hương  
Giấy thể-vi khai sinh do Ông TRẦN KINH Chánh-Án Tòa HONQ Tây-Hình  
cho Nguyễn thị Thanh-Hương với tư-cách Thăm-Phân Hòa-Giải, cấp ngày 8-3-1956  
(1) Số: 208 và đã trước-ba;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

**1-Trần Kim Hằng 2-Nguyễn Văn Thái 3-Nguyễn Văn Nhật**

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghi-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nền-Phân Việt-Nam và điều 363 và kẻ tiếp Hình-Luật Canh-Cải của đời bở Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

**Nguyễn thị Thanh-Hương, nữ sinh ngày**

**14-7-1932 tại làng Tang-Diền, Hới Chu Bắc-Việt con của**

**Nguyễn Văn Quý và Nguyễn thị Quý ./.**

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI

Tây-Hình ngày 03 tháng 02 năm 1956  
Kính-chiếu

Lê-phí 158

**ML: 16**

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.



*Nguyễn Văn Thanh*

## Trích Lục Bộ Khai-Sanh

TỈNH LÂM-ĐỒNG

Quận BẢO-LỘC

Xã, Phường THIÊN-LẠC

Số hiệu: 0041

Lập ngày 14 tháng 01 năm 1975.

Nhà In PHƯƠNG-HÙNG Bảo-Lộc

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-ÁI-TRINH

Con trai hay con gái

NỮ

Ngày sinh Mười, tháng giêng, năm một ngàn

chín trăm bảy mươi lăm. (10.01.1975)

Nơi sinh Bệnh-viện Bảo-Lộc

Tên họ người cha Nguyễn-Văn-Sáng

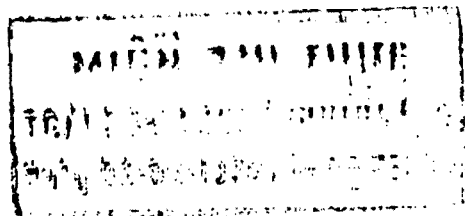
Tên họ người mẹ Nguyễn-Thị-Thanh-Hương

Vợ chánh hay không có

Vợ chánh

hôn thú

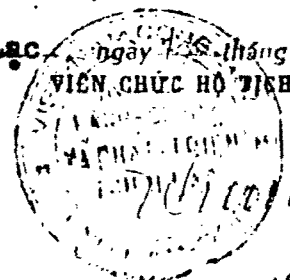
Tên họ người đứng khai Cha đứng khai



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Thiên-Lạc

ngày 14 tháng 01 năm 1975



Nguyễn Thị Hương

phục chức tịch.

*[Signature]*

Trần Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã Thị trấn B'lo

Thị xã, Quận Bảo Lộc

Thành phố, Tỉnh Lâm Đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

# GIẤY KHAI SINH

Số 997

Quyển số 07

|                                                                                              |                                                                                                     |                                                       |                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------|
| Họ và tên                                                                                    | NGUYỄN - THỊ - DIỄM - CHÂU                                                                          |                                                       | Nam, nữ <u>Nữ</u> |
| Sinh ngày<br>tháng, năm                                                                      | <u>23 - 3 - 1985</u> ( <u>03 - 02 - A.L.</u> )<br><u>Hai mươi ba, tháng ba năm một chín tám năm</u> |                                                       |                   |
| Nơi sinh                                                                                     | <u>Trạm y tế Thị trấn B'lo</u>                                                                      |                                                       |                   |
| KHAI VỀ CHA MẸ                                                                               | CHA                                                                                                 | MẸ                                                    |                   |
| Họ, tên, tuổi hoặc<br>ngày, tháng, năm sinh                                                  | <u>Nguyễn Văn - Sóng</u><br><u>05 - 02 - 1948</u>                                                   | <u>Nguyễn Thị Thanh Hương</u><br><u>14 - 7 - 1952</u> |                   |
| Dân tộc                                                                                      | <u>Kinh</u>                                                                                         | <u>Kinh</u>                                           |                   |
| Quốc tịch                                                                                    | <u>Việt - Nam</u>                                                                                   | <u>Việt - Nam</u>                                     |                   |
| Nghề nghiệp                                                                                  | <u>Thợ nề</u>                                                                                       | <u>làm nông</u>                                       |                   |
| Nơi ĐKNK thường trú                                                                          | <u>Khu 4 Thị trấn B'lo</u>                                                                          | <u>Khu 4 Thị trấn B'lo</u>                            |                   |
| Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK<br>thường trú, số giấy chứng<br>minh hoặc CNCC của<br>người đứng khai | <u>Nguyễn Văn - Sóng 35</u><br><u>Khu 4 Thị trấn B'lo</u><br><u>Giấy chứng minh số 250250673</u>    |                                                       |                   |

Đã ký ngày 10 tháng 4 năm 1985  
(Ký và đóng dấu ghi rõ chức vụ)  
K TỊCH  
Nguyễn Văn Sóng  
Trưởng Trạm y tế



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

### MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

### HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN TIEN DUNG

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN VĂN SÁNG ✓  
NGUYỄN HOÀNG THÂN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_

Niên liêm: \_\_\_\_\_ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: \_\_\_\_\_ (tùy ý)

### UNITED STATES OF AMERICA POSTAL MONEY ORDER

|                                         |  |                                    |  |                              |  |                                 |  |
|-----------------------------------------|--|------------------------------------|--|------------------------------|--|---------------------------------|--|
| SERIAL NUMBER                           |  | YEAR MONTH DAY                     |  | POST OFFICE                  |  | U.S. DOLLARS AND CENTS          |  |
| PAY TO: <u>HỘI TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VN</u> |  | PURCHASER: <u>NGUYEN TIEN DUNG</u> |  | STREET: <u>P.O. BOX 5435</u> |  | CITY: <u>ARLINGTON VA 22205</u> |  |
| MONEY ORDER                             |  | COD NO. OR USED FOR                |  |                              |  |                                 |  |

VIỆT-NAM  
205



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị  
Board of Directors

KHUC MINH THO  
NGUYEN THI HANH  
NGUYEN QUYNH CAO  
NGUYEN VAN GIOI  
NGUYEN XUAN LAN  
HIEP LOWMAN  
TRAN KIM DUNG  
TRAN THI PHUONG

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
NGUYEN QUYNH CAO  
1st Vice-President  
TRAN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYEN VAN GIOI  
Secretary General  
TRAN THI PHUONG  
Deputy Secretary  
NGUYEN THI HANH  
Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

HIEP LOWMAN  
NGUYEN XUAN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat đồng bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN TIEN DUNG

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN VAN SANG  
NGUYEN HOANG THANH

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liêm: ✓ (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: \_\_\_\_\_ (tùy ý)

UNITED STATES OF AMERICA POSTAL MONEY ORDER

12\*00

VIET-NAM  
205

SERIAL NUMBER YEAR MONTH DAY POST OFFICE U.S. DOLLARS AND CENTS

PAY TO: HỘI TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VN PURCHASER: NGUYEN TIEN DUNG

STREET: P.O. BOX 5435 CITY: ARLINGTON VA STATE: VA ZIP: 22205

MONEY ORDER

COO NOT OR USED FOR



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

## Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HANH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

## MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

## HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

## Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HANH  
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam noat động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: NGUYEN TIEN DUNG

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: (số) \_\_\_\_\_ (Nhà) \_\_\_\_\_

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN VĂN SÁNG  
NGUYỄN HOÀNG THÂN

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: \_\_\_\_\_  
Niệm liệm: ✓ (\$12.00)  
Đóng góp ủng hộ: \_\_\_\_\_ (tùy ý)

Thủ từ, ngàn phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205  
TELEPHONE:

**Pages Removed (S.S.)**

2 page(s) was/were removed from the file of NGUYỄN VĂN SÁNG  
(2-5-1948) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied  
with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into  
the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved  
files.

-Anna Mallett

Date: October 26<sup>th</sup> 2007